TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123**/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thanh Nhàn**.
2. Ông **Tống Văn Long**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đinh Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Ka Ly**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 13/TB-TA ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Na Cải, sinh năm: 1990 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 186/17 đường 1/5, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 hiện cư trú tại tổ 11, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ (không đăng ký kết hôn): Dương Thị L, sinh năm 1992, con có 01 con sinh năm 2012 hiện đang ở với mẹ tại tỉnh Đồng Tháp; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/06/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc) xử phạt 06 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 40/HSST.

- Ngày 17/06/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 26/HSST.

- Ngày 04/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 109/HSST.

- Ngày 12/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 109/HSST.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 08/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, tên gọi khác: T Việt Kiều, sinh năm: 1990 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 239/6 đường 1/5, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 hiện trú tại tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và con bà Vũ Thị L1, sinh năm 1959 hiện cư trú tại thành phố A, tỉnh Bình Dương; gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1980, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 26/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Nhân thân: Ngày 12/04/2012, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 08/05/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 289/2 đường Đoàn Thị Điểm, xã T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông **Võ Đăng K**, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 935 Quốc lộ 20, thôn 4, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Thành T2**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/4/2021, Nguyễn Thanh T đến nhà Nguyễn Văn H chơi. T nói với H là T muốn bán chiếc mô tô nhãn hiệu Nouvo 4, màu đen (không rõ biển số) của T. H hỏi T muốn bán chiếc xe mô tô nói trên với giá bao nhiêu thì T nói bán với giá 7.000.000đ. Lúc này, H nói T là bán chiếc xe này cho H đi vì H đáng có nhu cầu mua xe thì T đồng ý. H mượn của em gái H là chị Nguyễn Thị Trang số tiền 6.000.000đ để trả cho Tuấn. Sau đó, T cùng H đi lấy chiếc xe của T ở nhà người quen của T. Sau khi lấy được xe H điều khiển xe chở T đi trên đường Đào Duy Từ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc đến nhà người bạn của H để mượn số tiền 1.000.000đ trả nốt cho Tuấn. Khi đi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ trên đường Đào Duy Từ thì T phát hiện thấy chị Nguyễn Thị T1 đang dừng đèn đỏ, T quan sát thấy trong hộc để đồ phía trước xe bên trái của chị Thủy có để 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9009 màu vàng hồng nên bàn với H là sẽ giật lấy chiếc điện thoại này thì được H đồng ý. Khi chị Thủy đang điều khiển xe đi trên đường Đào Duy Từ thì H chở T đuổi theo sau áp sát xe của chị Thủy, đồng thời T ngồi sau xe dùng tay nhanh chóng lấy chiếc điện thoại trong hộc để đồ phía trước xe của chị Thủy rồi cả hai bỏ chạy về khu vực ngã ba Đại Bình. Trên đường bỏ chạy H nói với T là sẽ bán chiếc điện thoại này lấy tiền chia nhau. Tuy nhiên, T nói đang cần điện thoại nên sẽ trả cho H 400.000đ còn T sẽ lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được để sử dụng. Sau đó, T mang chiếc điện thoại lấy được đến tiệm sửa chữa điện thoại Mobido Khoa do anh Võ Đăng K, làm chủ để bẻ khóa và lắp sim số 0858555746 của T vào để sử dụng. Đồng thời, T nhờ anh Nguyễn Thành T2 cầm giúp T chiếc điện thoại Oppo A12 của Tuấn. Khi gặp Tiến, T đã kể cho Tiến nghe về việc đã cùng H cướp giật 01 chiếc điện thoại Oppo X9009. Tiến không nói gì và đồng ý cầm chiếc điện thoại Oppo A12 cho tiệm cầm đồ Kỷ ở phường Lộc Tiến giúp T được số tiền 1.300.000đ, T cho Tiến 150.000đ rồi đi về. Đến ngày 07/5/2021 T bị cơ quan Công an triệu tập lên làm việc và T đã giao nộp lại chiếc điện thoại Oppo X9009 cùng H cướp giật của chị Thủy vào ngày 04/4/2021 cho Cơ quan Công an thành phố Bảo Lộc.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 64 ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9009 màu vàng hồng có giá trị là 1.000.000đ.

Về vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9009 màu vàng hồng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T1.

- Hiện Cơ quan Công an thành phố Bảo Lộc đang tạm giữ:

+ Số tiền 400.000đ do H giao nộp, đây là số tiền có được từ việc bán điện thoại cho Tuấn.

+ Số tiền 2.400.000đ tạm giữ trên người của H. Đây là tiền cá nhân của H, không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô dùng làm phương tiện cướp giật tài sản, H đã mang xuống thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T1 sau khi nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Cáo trạng số: 131/CT-VKSBL ngày 02/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T phạm tội "*Cướp giật tài sản*". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 07 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ do H giao nộp, đây là số tiền có được từ việc bán điện thoại cho Tuấn. Trả lại cho bị cáo H số tiền 2.400.000đ không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên không xem xét đến.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 04/04/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo Nguyễn Thanh T lưu thông trên đường Đào Duy Từ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc. Khi đi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ trên đường Đào Duy Từ thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị T1 đang dừng xe chờ đèn đỏ, bên trong hộc để đồ bên trái phía trước xe của chị Thủy có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9009 màu vàng hồng nên cả hai đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Sau đó, H điều khiển xe áp sát xe của chị T1, còn T nhanh tay giật lấy 01 chiếc điện thoại này của chị Nguyễn Thị T1 rồi cả hai nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Theo Kết luận định giá tài sản xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9009 màu vàng hồng có giá trị là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, dùng xe mô tô với tốc độ cao để thực hiện hành vi phạm tội nên có thể gây nguy hiểm cho bị hại và những người tham gia giao thông khác.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản*" với tình tiết định khung tăng nặng là "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau.

[5] Về hình phạt chính: Tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự về tội Cướp giật tài sản quy định:

"*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm".

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Mặt khác, các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử phạt tù giam, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 400.000đ do bị cáo H giao nộp, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.400.000đ tạm giữ trên người của bị cáo H, đây là tiền cá nhân của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T1 sau khi nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét đến.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Võ Đăng K là người đã bẻ khóa điện thoại giúp các bị cáo, tuy nhiên tại thời điểm đó anh Khoa không biết được nguồn gốc chiếc điện thoại này là các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Khoa là đúng pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Thành T2 là người được bị cáo T kể lại việc bị cáo đã cướp giật 01 chiếc điện thoại di động. Tuy nhiên, hành vi của Tiến không thuộc trường hợp che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 389, 390 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Tiến là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị về hình phạt chính đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/05/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/05/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

(*Theo Giấy ủy nhiệm chi số 79 ngày 04/8/2021 của Kho bạc Nhà nước thành phố Bảo Lộc*).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban

Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- Công an TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong